

Bản án số: 226/2017/HSST

Ngày: 15/8/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Kính.

2/ Bà Đặng Thị Huệ.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hứa Hồng Đào – Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 170/2017/HSST ngày 18 tháng 4 năm 2017 đối với bị cáo:

Hồ Kim T, giới tính: Nam, sinh ngày 05/7/1991, tại: Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 9/6B Đường V, Phường B, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở: Số 88/19/3 Đường V, Phường B, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 9/12. Con ông Hồ Văn M và bà Kho Ti G. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 16/01/2011 bị Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý vi phạm hành chính (do có hành vi chạy xe lạng lách, đánh võng); hiện không tìm thấy hồ sơ lưu trữ. Ngày 14/6/2011, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định giáo dục trại phường về hành vi “Gây mất trật tự công cộng” (Đã chấp hành xong quyết định). Ngày 22/6/2016, bị Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”; ngày 26/6/2016 Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định đưa vào cơ sở xã hội Thanh thiếu niên 2 để cắt cơn giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đến ngày 15/7/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định hủy quyết định đưa vào cơ sở xã hội Thanh thiếu niên 2 để cắt cơn giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, vì có nơi cư trú ổn định.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2016 (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án :

Chị: Hồ Thị Tuyết M, sinh năm: 1989. Trú tại: Số 88/19/3 Đường V, Phường B, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

Người làm chứng:

1. Ông: Võ Văn L, sinh năm: 1968. Trú tại: Số 316C đường E, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

2. Anh: Huỳnh Sơn H, sinh năm: 1989. Trú tại: Số 110/39F đường A, Phường P, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Hồ Kim T bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 19/12/2016, tại trước nhà số 1/9B Đường C, Phường B, Quận T; đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an Quận 8 nghi vấn Hồ Kim T đang điều khiển xe gắn máy biển số 59L1-47014 có liên quan đến ma túy, nên yêu cầu T dừng xe kiểm tra thì phát hiện thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của T 01 gói nylon, bên trong có 06 viên ma túy nén hình tam giác, màu xanh, thu giữ trong túi quần phía sau bên phải của T 01 cái bóp màu đen bên trong có 01 gói nylon chứa ma túy. Tạm giữ của T 01 bóp da màu đen, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Hồ Kim T, 01 giấy đăng ký xe biển số 59L1-47014, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, gắn sim số 01265677273, 01 điện thoại di động Iphone, màu trắng, không gắn sim, số tiền 7.600.000 đồng. Sau đó, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an Quận 8 đưa T cùng vật chứng về trụ sở Công an Phường 4, Quận 8 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển giao hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra làm rõ.

Theo kết luận giám định số 181/KLGD-H ngày 11/01/2017, của phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Hồ Kim T và hình dấu Công an Phường 4, Quận 8 gửi đến giám định bên trong có: 06 viên nén hình tam giác màu xanh, trong 01 gói nylon; là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,5137g, loại MDMA. Tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5750g, loại Ketamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Hồ Kim T khai nhận: T và người bạn tên Long (không rõ lai lịch) có mối quan hệ bạn bè và thường sử dụng ma túy chung. Khoảng 23 giờ ngày 8/12/2016, T đi xe taxi đến quán bar Canlis (số 147 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh) dự tiệc sinh nhật của Long. Sau khi dự tiệc, do Long say nên Long đưa cho T 01 gói nylon, bên trong có 06 viên ma túy tổng hợp hình tam giác màu xanh và 01 gói nylon chứa ma túy tổng hợp nhờ T giữ gìn, khi nào đến quán bar đưa lại cho Long, T đồng ý. Sau đó, T để 01 gói nylon bên trong có 06 viên ma túy tổng hợp hình tam giác màu xanh trong túi quần phía trước bên phải và 01 gói nylon chứa tinh thể rắn màu trắng trong 01 cái bóp màu đen để trong túi quần phía sau bên phải của T rồi đi xe taxi đi đến phòng trọ (không nhớ số nhà) của bạn gái tên Nhi ở đường Âu Dương Lân, Phường 3, Quận 8 để ngủ. Đến khoảng 15 giờ 45 phút, ngày 19/12/2016, T điều khiển xe gắn máy biển số 59L1-47014 của T (gửi tại phòng trọ của Nhi trước đó) đến

trước nhà số 1/9B Đường C, Phường B, Quận T thì bị đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an Quận 8 bắt quả tang, thu giữ vật chứng như trên.

Tại bản cáo trạng số 173/CT-VKS ngày 12/4/2017, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Hồ Kim T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Hồ Kim T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố đã nêu.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Hồ Kim T mức án từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Căn cứ vào các chứng cứ và T liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Kim T đã khai nhận toàn bộ hành vi cất giữ, cất giấu trái phép chất ma túy; qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,5137g (một phẩy năm một ba bảy gam), loại MDMA và 0,5750g (không phẩy năm bảy năm không gam), loại Ketamine; thì bị đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bắt quả tang cùng tang vật vào khoảng 15 giờ 45 phút, ngày 19/12/2016, tại trước nhà số 1/9B đường Đường C, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguồn gốc số ma túy trên, bị cáo T khai nhận do một đối tượng tên gọi là “Long” đưa cho bị cáo nhờ cất giữ hộ và bị cáo sẽ được “Long” cho ma túy sử dụng.

Xét lời khai nhận của bị cáo Hồ Kim T tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa, về cơ bản phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, lời khai của (người làm chứng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án), kết quả giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đã truy tố đối với bị cáo.

Vật chứng thu giữ của bị cáo Hồ Kim T: Qua kết quả giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì: 06 viên nén hình tam giác, màu xanh, trong 01 gói nylon; là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,5137g, (một phẩy năm một ba bảy gam), loại MDMA và tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5750g (không phẩy năm bảy năm không gam), loại Ketamine.

Theo quy định tại điểm b tiêu mục 3.6 Mục 3 Phần II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT- BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 và Điều 1 Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015; của Bộ Công an – Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Tòa án nhân dân tối cao – Bộ Tư pháp thì

trọng lượng (khối lượng) chất ma túy mà bị cáo Hồ Kim T tàng trữ để đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Xét, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Hồ Kim T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Hành vi của bị cáo Hồ Kim T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi mà bị cáo đã thực hiện là trái pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy; nhưng do nghiện ma túy và để thỏa mãn cho nhu cầu bất chính của bản thân, bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Về nhân thân, bị cáo Hồ Kim T có nhân thân xấu, đã từng được giáo dục, răn đe; nhưng vẫn không chịu sửa chữa và tu dưỡng để phấn đấu trở thành công dân có ích cho xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử cũng cần lưu ý khi quyết định hình phạt.

Xét, theo điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 và điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015; của Quốc Hội hướng dẫn thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: “Các điều khoản của Bộ luật hình sự năm 2015 xóa bỏ một tội phạm, xóa bỏ một hình phạt, một tình tiết tăng nặng; quy định hình phạt nhẹ hơn, tình tiết giảm nhẹ mới; miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xóa án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 ngày 01/7/2016 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử . . .”.

Theo đó, hành vi phạm tội của bị cáo Hồ Kim T và đồng phạm thực hiện vào ngày 19/12/2016, có đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, có mức hình phạt (phạt tù từ 01 năm đến 05 năm) nhẹ hơn so với mức hình phạt tù quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do đó, khi quyết định hình phạt có xem xét các quy định có lợi cho bị cáo Hồ Kim T.

Xét cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Hồ Kim T là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, mức án đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, về hình phạt đặt ra đối với bị cáo Hồ Kim T phải nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định, mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về lỗi lầm đã gây ra; để giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt theo quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ T sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Nhưng xét thấy bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lợi bất chính; nên không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Xét:

- 01 gói niêm phong số 181/17, có chữ ký ghi tên Hồ Kim T, hình dấu Công an Phường 4, Quận 8 và chữ ký giám định viên Võ Anh Tuấn; qua giám định bên trong chứa chất ma túy độc hại, nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 bóp da màu đen, dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng; nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 chiếc xe gắn máy hiệu SuZuKi, biển số 59L1-47014, số khung : F12BT209568, số máy : F121TH209568 cùng 01 giấy đăng ký xe; là T sản của bị cáo T và đã sử dụng làm phương tiện di chuyển để phạm tội, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước;

- 01 thẻ căn cước công dân mang tên Hồ Kim T cùng 02 điện thoại di động, gồm: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, model A1784FCCIDBCGE3092AIC579CE3092A, gắn sim số 01265677273 và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, số Imei : 35-2069062813323, không gắn thẻ sim; đây là giấy tờ tùy thân và T sản hợp pháp của bị cáo T; không có liên quan đến vụ án; nên trả lại cho bị cáo T.

- Số tiền 7.600.000 đồng, là T sản hợp pháp của chị Hồ Thị Tuyết M và không có liên quan đến vụ án; nên trả lại cho chị Hồ Thị Tuyết M.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng tên “Long” (người đưa ma túy cho T giữ), do không xác định được lai lịch, địa chỉ; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không có cơ sở xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hồ Kim T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 194, điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009), Khoản 3 Điều 7 và Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 và điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015.

- + Xử phạt bị cáo Hồ Kim T 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 19/12/2016.

- Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với bị cáo Hồ Kim T.

- Về vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và Khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong số 181/17, có chữ ký ghi tên Hồ Kim T, hình dấu Công an Phường 4, Quận 8 và chữ ký giám định viên Võ Anh Tuấn cùng 01 (một) bốp da màu đen;

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc xe gắn máy hiệu SuZuKi, biển số 59L1-47014, số khung: F12BT209568, số máy: F121TH209568 cùng 01 (một) giấy đăng ký xe.

+ Trả lại cho bị cáo Hồ Kim T 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Hồ Kim T cùng 02 (hai) điện thoại di động, gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, model A1784FCCIDBCGE3092AIC579CE3092A, gắn sim số 01265677273 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, số Imei: 35-2069062813323, không gắn thẻ sim;

+ Trả lại cho chị Hồ Thị Tuyết M số tiền 7.600.000 đồng (bảy triệu sáu trăm ngàn đồng).

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 84/PNK ngày 03/4/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8, TP.HCM và theo giấy nộp tiền vào T khoản lập ngày 22/3/2017 của Kho bạc Nhà nước Quận 8, TP.HCM).

+ Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Hồ Kim T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng). Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- PC.53;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Đội CSBV&HTTP, NTG CAQ.8;
- Đội CSĐT THCA Q.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trọng Trúc